

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 23/01/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đồng.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Quân: Cán bộ hưu.

Bà Đặng Thị Mai: Cán bộ hưu.

Ông Đinh Văn Luận: Cán bộ Hội nông dân tỉnh Bắc Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Trường Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2017/TLST - HS ngày 04/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT: khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Gia M, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 13/6/2017; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Phạm Văn Đ1, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Gia M, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số: 18/QĐ-TA ngày 01/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 04/9/2017;

Nhân thân: Tại bản án số: 05/2005/HSST ngày 02/02/2005 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng và phạt bổ sung 7 triệu đồng. Bị cáo đã chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 29/7/2015.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Phạm Văn M, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 có vợ là Đinh Thị Phương T, sinh năm 1988 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ:*

1. Ông Nguyễn Thế Uyên, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thế Gia – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (do Tòa án chỉ định). Có mặt.

2. Ông Trương Anh Tuấn, luật sư thuộc Công ty luật TNHH Trường Sơn – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ1:*

Ông Trương Anh Tuấn, luật sư thuộc Công ty luật TNHH Trường Sơn – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

** Người bị hại:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1988; trú tại: khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Phạm Văn D:* Ông Nguyễn Chí Dưỡng, luật sư thuộc Công ty luật TNHH Dân Trí – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1965. Có mặt.

2. Anh Phạm Gia Đ2, sinh năm 1971. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Có mặt.

Đều trú tại: khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h 30' ngày 13/6/2017, Phạm Văn Đ1 điều khiển xe mô tô đi từ Quốc lộ (1A cũ) về khu D, phường P. Khi đến đoạn đường gần nhà ông Phạm Mạnh H ở cùng khu phố với Đ1 thì gặp Phạm Văn M (là con trai ông H) điều khiển xe ô tô đi ngược chiều. Trong lúc hai xe tránh nhau, thì Đ1 và M đã xảy ra xô sát, Đ1 và M cãi chửi nhau. M mở cửa xe ô tô để ra ngoài thì Đ1 dùng tay đẩy M vào trong xe và dùng chân đạp vào cửa xe ô tô. Khi M mở cửa xe xuống được thì Đ1 lao vào dùng tay nắm M khoảng 3-4 cái vào vùng mặt và vùng cổ của M. Bị đánh, M chạy vào cổng nhà anh ruột là Phạm Văn D ở gần đó gọi D “anh D ơi có thằng đánh em”. D nghe thấy vậy liền cầm 01 chiếc búa bằng sắt, có cán bằng gỗ dài khoảng 30cm đi ra ngoài đường. D nhìn thấy M chạy đuổi theo Phạm Văn Đ1 thì D cũng chạy đuổi theo phía sau. Khi đuổi kịp, M dùng chân đạp vào phía sau Đ1, làm cả Đ1 và M cùng ngã. D chạy đến nơi thấy Đ1 đang nằm sấp mặt xuống đường bê tông, D dùng chân đạp 01 cái vào bả vai Đ1. Còn M khi ngã nhật được nửa viên gạch chỉ ở đường ném về phía Đ1 làm Đ1 bị thương, chảy máu ở vùng đầu.

Lúc này, ông H cầm 01 chiếc gậy sắt dài 76cm, hai đầu đập bẹt có lỗ thủng đường kính 2cm từ trong nhà chạy ra và cùng một số người dân can ngăn, đuổi D, M về nhà. D và M đi về cổng nhà đứng. Còn Đ1 gọi điện thoại cho anh trai là Phạm Văn Đ nói “đang bị bố con ông H đánh”. Lúc này, Đ đang ăn cơm ở nhà cùng với vợ là Nguyễn Thị T. Đ liền lấy 01 con dao, dạng dao chọc tiết lợn thì chị T giằng lại không cho Đ mang đi. Đ liền lấy xe mô tô ở nhà, do Đ làm thợ thịt lợn thuê, nên trên xe mô tô của Đ đã cài sẵn 01 con dao, dạng dao chọc tiết lợn có cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng nhất 7cm, rồi đi đến chỗ Đ1 bị đánh. Trong lúc Đ1 đánh nhau với M thì anh Nguyễn Văn Phương là bạn của Phạm Gia Đ2 (là anh trai Đ1) gọi điện thoại báo Đ2 là Đ1 đang đánh nhau với bố con ông H, đến xem thế nào. Nghe vậy, Đ2 một mình đi xe mô tô đến chỗ Đ1 đánh nhau.

Khi Đ2 đến, thấy Đ1 đang đứng cạnh ông H và M, trên đầu đang chảy máu, Đ2 đi xe vào giữa hai bên. Lúc này, Đ1 nhật được 01 chiếc xô nhựa đựng rác ở cạnh đường cầm lên đập vào ông H, ông H giơ tay lên đỡ thì bị trúng tay. M thấy thế liền chạy đến thì nhìn thấy Phạm Văn Đ đang đi bộ đến, trên tay cầm 01 con dao chọc tiết lợn. Thấy vậy, M quay lại vào nhà D lấy 01 chiếc gậy sắt dài 76cm, hai đầu đập bẹt có lỗ thủng đường kính 2cm. Lúc này, D cũng cầm 01 chiếc gậy sắt có đặc điểm như gậy sắt của M. D và M cùng đi ra chỗ Đ, tới nơi D cầm gậy sắt vụt Đ nhưng không trúng. D nhìn thấy Đ cầm dao nên quay người bỏ chạy. Đ đuổi theo rồi dùng dao chém 02 nhát vào lưng D. Bị chém, D quay người lại dùng gậy sắt vụt Đ. Khi D và Đ đứng ở tư thế đối diện nhau, Đ tay phải cầm dao đâm một nhát trúng vào bụng, bên sườn trái của D làm D bị ngã nằm nghiêng bên trái, tay phải ôm bụng. Đ đi đến đứng bên cạnh cầm dao đâm tiếp một nhát từ trên xuống dưới vào vùng hõm nách bên phải của D. Lúc này, anh Nguyễn Văn Đ (cùng khu D) đi ra cửa nhà nhìn thấy, liền chạy ra can ngăn. Sau đó, Phạm Văn Đ nhật chiếc gậy sắt của D bị rơi cầm trên tay đi về nhà, đến

ngày 13/6/2017, Đ đem dao và chiếc gậy sắt của Đ đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với Phạm Văn D, bị Đ dùng dao đâm bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, đến ngày 03/7/2017 thì ra viện. Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 127/KH ngày 30/8/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, xác định Phạm Văn D có các thương tích sau: Vết thương hõm nách (p) kích thước 5 cm, rỉ máu; Vết thương thấu bụng vùng hạ sườn trái kích thước 7cm, chưa thấy ruột lòi ra; vết thương vùng lưng chính giữa cột sống ngang mức D4 - D5, kích thước dài 6cm, rộng 4cm, sâu 1cm; 01 vết sước da vùng lưng phải 3 x 5cm. Phẫu thuật, Dẫn lưu màng phổi hai bên, khâu vết thương nách phải, khâu vết thương lưng, khâu cơ hoành, khâu lỗ thủng dạ dày, khâu bảo tồn lách.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định.

** Về khám nghiệm hiện trường:* Hiện trường nơi xảy ra vụ án thuộc đường khu Dương Ổ, phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra khi khám nghiệm hiện trường đã phát hiện và thu giữ 03 đoạn tuýp sắt, 02 chiếc dép, 01 chăn có thấm nhiều chất màu nâu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 122/TgT ngày 15/9/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bắc Ninh đối với Phạm Văn D kết luận:

+ Sẹo hõm nách phải dài 5cm, rộng 0,3cm. Sẹo dẫn lưu sườn ngực phải đường kính 02 x 01cm. Sẹo mổ đường trắng giữa dài 18cm, rộng 0,2cm. Sẹo hạ sườn trái dài 10cm, rộng 0,2cm, sẹo dẫn lưu hố chậu trái đường kính 02 x 01cm. Sẹo dẫn lưu ngực sườn trái đường kính 02 x 01cm. Sẹo vùng lưng ngang qua cột sống D4 - D5 dài 05cm, rộng 0,3cm. Sẹo vùng lưng phải dài 17cm, rộng 0,2cm. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I. Sẹo vết thương phần mềm. Mục 3, số lượng sẹo nhiều, kích thước trung bình = 09%.

+ Khâu cơ hoành. Áp dụng chương 4, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Phần V, tổn thương cơ hoành. Mục 2, tổn thương cơ hoành phải can thiệp bằng phẫu thuật, kết quả tốt = 23%.

+ Đo chức năng hô hấp rối loạn thông khí hạn chế 60%. Áp dụng chương 4, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Phần VI. Rối loạn thông khí phổi. Mục 2, rối loạn thông khí mức độ trung bình = 16%.

+ Khâu lỗ thủng dạ dày. Áp dụng chương 5, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tiêu hóa. Phần II, tổn thương dạ dày. Mục 1.1, thủng dạ dày đã xử trí = 31%.

+ Khâu bảo tồn lách. Áp dụng chương 5, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tiêu hóa. Phần IX. Tổn thương lách. Mục 2, điều trị phẫu thuật khâu bảo tồn = 21%.

Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật sắc, nhọn.

Căn cứ vào thông tư số: 20/2014 TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Văn D là 68%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123/TgT ngày 15/9/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bắc Ninh đối với Phạm Văn M kết luận:

+ Bàn tay trái có 03 sẹo lồi ở phần mặt trên: Ngón 1, đốt 2 đường kính 01 x 0,5cm. Ngón 2 đốt 1, 2 đường kính 0,5 x 0,5cm. Ngón 3, đốt 1, 2 đường kính 0,5 x 0,5cm.

+ 02 sẹo lồi mu bàn chân trái 1 vết dài 1cm, rộng 0,2 và 1 vết dài 0,5cm, rộng 0,2. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần II. Sẹo vết thương phần mềm ảnh hưởng tới thẩm mỹ. Mục 2, số lượng sẹo nhiều, kích thước nhỏ = 09%.

Cơ chế hình thành vết thương là do tác động va chạm bởi vật cứng.

Căn cứ vào thông tư số: 20/2014 TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Văn M là 09%.

Tại bản kết luận giám định số: 30/KLGD-PC54 ngày 25/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ trên con dao nhọn (dạng dao chọc tiết lộn) là máu người, nhóm máu A.

Tại bản kết luận giám định số: 31/KLGD-PC54 ngày 30/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Trong 4 đoạn tuýt sắt gửi giám định có 01 đoạn tuýt sắt có bám dính chất màu nâu là máu người, nhóm máu A; Chất màu nâu ghi thu trên 01 chiếc chăn nền xanh hoa văn màu vàng gửi giám định là máu người, nhóm máu A; mẫu máu của nạn nhân Phạm Văn D là nhóm máu A.

Ngày 09/10/2017, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Gia Định, Phạm Văn D về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với thương tích của M là 9% và Phạm Văn Đường bị thương ở đầu, quá trình điều tra M và Đ1 không yêu cầu bồi thường và không đề nghị xử lý hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phạm Văn D khai chi phí điều trị hết 22.309.900đ. Gia đình bị can Phạm Văn Đ đã bồi thường cho Phạm Văn D số

tiền là 100.000.000 đồng, anh D không yêu cầu Đ phải bồi thường tiếp và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn Đ.

Tại Cáo trạng số: 126/CTr-VKS-P2 ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn Đ1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo Phạm Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Bị hại anh Phạm Văn D trình bày: Việc anh bị cơ quan điều tra xử lý hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” là đúng, anh không có ý kiến gì. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo Đ đã đến thương lượng và bồi thường cho anh 100 triệu đồng. Nay D không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Chị Nguyễn Thị T trình bày: Số tiền 100.000.000 đồng chị đã bồi thường cho D là tiền do chị và Đ cùng làm ra, việc thỏa thuận bồi thường dân sự đã xong, anh D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt Đ nên chị Thủy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 12 đến 13 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 từ 14 đến 16 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tại phiên tòa người bị hại chấp nhận số tiền 100.000.000 đồng chị Thủy đã bồi thường thay cho Đ, không yêu cầu thêm nên không cần xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị trả lại 01 chiếc xe mô tô cho bị cáo Đ, các vật chứng khác cần tịch thu tiêu hủy.

Luật sư Nguyễn Thế Uyên bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ cho rằng: Người bị hại là anh D cũng có hành vi dùng gậy tấn công bị cáo Đ trước, Đ cũng bị thương nên người bị hại cũng có lỗi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông Uyên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Luật sư Trương Anh Tuấn phát biểu ý kiến: Nhất trí với luận điểm của luật sư Uyên, ông A bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Đ còn có bố đẻ và bố vợ tham gia kháng chiến, đề nghị trả lại xe máy cho Đ.

Đối với bị cáo Phạm Văn Đ1, ông A đề nghị bị cáo Đ1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Đ1 cũng có chú là người có công với cách mạng nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ và Đ1 dưới mức Viện kiểm sát đã đề nghị.

Luật sư Nguyễn Chí Dưỡng bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Văn D phát biểu ý kiến: Nhất trí với tội danh và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo M. Bảo vệ quyền lợi cho anh D, ông Dưỡng cho rằng tuy anh D không yêu cầu bồi thường thêm và có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng hành vi của bị cáo Đ là rất nguy hiểm, bị cáo đã đâm liên tiếp anh D nhiều nhất là hành vi cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn M nhất trí quan điểm bào chữa của các luật sư, không bổ sung gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Phạm Văn Đ1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Người bị hại Phạm Văn D, người liên quan ông Phạm Văn H, anh Phạm Gia Đ2, chị Nguyễn Thị T không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong đối đáp khẳng định truy tố bị cáo Đ phạm tội với tình tiết có tính chất côn đồ về tội “Giết người” là có căn cứ, căn cứ vào hành vi, thương tích của anh Hùng và các tình tiết khác đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội theo qui định của pháp luật. Tuy bị cáo Đ có đâm anh D nhiều nhất nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bị trở ngại khách quan nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” đối với bị cáo. Đối với bị cáo Đ1 có nhân thân xấu, lại có tiền sự nên Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30' ngày 13/6/2017, trên đoạn đường khu Dương Ổ, phường P, thành phố Bắc Ninh đã xảy ra xô xát trong việc tham gia giao thông giữa Phạm Văn Đ1 đi xe mô tô với Phạm Văn M đi xe ô tô tải. Đ1 và M cãi chửi nhau, Đ1 dùng tay nắm M. Bị đánh, M chạy vào cổng nhà Phạm Văn D ở gần đó gọi và nói với D có người đánh. D liền cầm 01 chiếc búa bằng sắt, cùng M đuổi theo Đ1. M dùng chân đạp vào người Đ1, làm cả hai cùng ngã. M tiếp tục nhặt nửa viên gạch ném vào Đ1 làm Đ1 bị thương ở đầu. Đ1 gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ ra hỗ trợ vì đang bị đánh. Đ đi xe mô tô mang theo 01 con dao chọc tiết lộn đến chỗ Đ1. Tại đây, Đ bị D cầm gậy sắt vụt nhưng không trúng. Đ đuổi và chém D 02 nhát vào lưng, khi D quay người lại thì Đ dùng dao đâm một nhát trúng vào bụng, bên sườn trái của D làm D bị ngã. Đ đi đến dùng dao đâm tiếp một nhát nữa vào hõm nách bên phải của D. Bị cáo Đ đã chém, đâm liên tiếp vào các vùng nguy hiểm trên cơ thể con người, hậu quả Phạm Văn D bị thương tích tổn hại 68% sức khỏe, anh D không chết là ngoài ý muốn của Đ do được cấp cứu kịp thời. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng truy tố là phù hợp.

Đối với các bị cáo Phạm Văn Đ1 và Phạm Văn M đã có hành vi đánh chửi nhau trên đường thuộc khu D, phường P, thành phố B, đây là đoạn đường nhiều người qua lại, đông dân cư sinh sống, gây mất trật tự nơi công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến việc anh D bị thương tích nặng. Do vậy, có căn cứ xét xử các bị cáo Đ1 và M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, hành vi của bị cáo Đ là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Các bị cáo Phạm Văn Đ1 và Phạm Văn M mặc dù không trực tiếp gây ra thương tích cho anh D, tuy nhiên nguyên nhân dẫn tới vụ án xuất phát từ cách thức ứng xử của Đ1 và M khi tham gia giao thông, nếu hai bị cáo và những người liên quan có lối sống văn hóa, biết nhường nhịn nhau thì vụ án chưa chắc đã xảy ra. Trong quá trình điều tra vụ án, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, Ban quản lý khu phố D, phường P đã có văn bản đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng trong vụ án.

Các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn M trước khi phạm tội có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Đ quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã cùng vợ khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh D, người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ, ngoài ra sau khi phạm

tội Đ ra cơ quan công an đầu thú, mặt khác anh D cũng có lỗi khi đã dùng gậy sắt tấn công Đ trước. Bị cáo Đ còn có bố đẻ là ông Miên và bố vợ là ông Bang tham gia cách mạng, mặt khác, bị cáo Đ tuy phạm tội “Giết người” nhưng chưa đạt do hậu quả chết người chưa xảy ra. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và cần áp dụng Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình. Xét thấy, Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, chỉ phải chịu hình phạt tù có thời hạn dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên cũng không thể giảm nhẹ quá mức được bởi lẽ mặc dù hành vi đâm nhiều nhát của bị cáo không coi là tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” vì quá trình đâm anh D bị cáo không gặp trở ngại khách quan nhưng hành động của bị cáo là nguy hiểm, quyết liệt và liên tục khiến anh D bị tổn hại nặng mất 68% sức khỏe.

Đối với bị cáo Phạm Văn Đ1 khi tham gia giao thông đã không nhường nhịn nhau khi M mở cửa xe ô tô để ra thì Đ1 dùng tay đẩy M vào trong xe và dùng chân đạp vào cửa xe ô tô. Khi M ra được khỏi xe thì Đ1 tiếp tục lao vào dùng tay đâm nhiều cái vào vùng mặt và cổ M, bị cáo lại có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” và còn có 01 tiền sự đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo là nguyên nhân chính dẫn tới vụ án nên cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Còn Phạm Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy, tuy bị cáo có ném Đ1 làm Đ1 bị thương chảy máu ở đầu nhưng bản thân M cũng bị thương tích 9%, lỗi lớn trong vụ án do Đ1 gây nên vì vậy cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo, giáo dục tại địa phương là đủ.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gia đình bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[4]. Đối với chiếc xe mô tô BKS 99H1-7381 thuộc quyền sở hữu của Phạm Văn Đ, tuy Đ có đi chiếc xe này tới nơi phạm tội nhưng không sử dụng khi đâm, chém D nên cần trả lại bị cáo; đối với 01 USB ghi lại dữ liệu về vụ đánh nhau nhưng đã được cơ quan điều tra thể chế thành tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua thể chế thấy USB này cũng không ghi được rõ diễn biến vụ án vì vậy USB và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Liên quan đến vụ án: Còn có các đối tượng Phạm Gia Đ2, Phạm Văn D có hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, tuy nhiên xét tính chất, mức độ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với thương tích của M là 9% sức khỏe và Phạm Văn Đ1 bị thương ở đầu nhưng không đề nghị giám định, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả M và Đ1 không yêu cầu bồi thường và xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là đúng quy định pháp luật.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Giết người”; các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 18; Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017.

Quyết định duy trì Lệnh tạm giam số: 174/2017/HSST-LTG ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Đ để bảo đảm việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 41; 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel BKS 99H1-7381, số máy: VMEVA2 303334.

Tịch thu tiêu hủy 01 USB ghi lại dữ liệu về vụ đánh nhau ngày 13/6/2017; 03 đoạn tuýt sắt, 01 chăn nền xanh hoa văn vàng; 01 con dao dạng dao chọc tiết lợn; 01 gậy bằng kim loại dài 74,5cm; 06 chiếc dép.

Các tài sản, vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/ 2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn Đ1 và Phạm Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC81; PV 27 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan điều tra;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Công Đồng